

BỘ TÀI CHÍNH-TỔNG
CỤC HẢI QUAN
Số: 06/1999/TTLT/BTC-
TCHQ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 1 năm 1999

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

*Hướng dẫn xử lý nợ đọng, truy thu và phạt chậm nộp thuế xuất khẩu,
thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt của hàng nhập khẩu.*

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các Công văn số 1150/CP-TTH ngày 28/9/1998, số 6430/KTTH ngày 15/12/1997 của Chính phủ về việc xử lý truy thu thuế xuất nhập khẩu và xử lý nợ đọng thuế xuất nhập khẩu; Liên Bộ Tài chính- Tổng cục Hải quan hướng dẫn cụ thể như sau:

I. XỬ LÝ TRUY THU THUẾ XUẤT NHẬP KHẨU

Các khoản tiền thuế, tiền phạt phải truy thu đã phát hiện của các tờ khai hàng xuất nhập khẩu đăng ký với cơ quan hải quan trước ngày 15 tháng 10 năm 1998 được xử lý như sau:

1. Đối với các trường hợp do sai phạm của doanh nghiệp (kể cả các trường hợp đã được cơ quan hải quan kiểm hóa hàng xuất nhập khẩu, tính thuế, thu thuế, doanh nghiệp đã bán hết hàng, đã quyết toán lãi, lỗ...) thì cơ quan hải quan noidoanh nghiệp làm thủ tục xuất nhập khẩu phải truy thu đủ số tiền thuế và phạt theo quy định hiện hành của pháp luật, Cụ thể như sau:

Có hành vi khai báo gian lận về giá tính thuế xuất khẩu, thuế xuất nhập khẩu.

Khai sai tên mặt hàng thực tế xuất khẩu, nhập khẩu.

Khai sai số lượng, chủng loại, phẩm cấp, xuất xứ của hàng xuất khẩu, nhập khẩu.

Không cung cấp đầy đủ hồ sơ có liên quan đến lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu làm cơ sở cho cơ quan hải quan kiểm hóa hoặc tính thuế.

Các sai phạm khác của doanh nghiệp dẫn đến bị truy thu thuế.

2. Đối với các trường hợp do nguyên nhân khách quan, không phải do lỗi của doanh nghiệp như: Chế độ quy định chưa rõ ràng, không đầy đủ; chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể hoặc do lỗi của cán bộ, nhân viên cơ quan hải quan... thì được xử lý như sau:

Tổng cục Hải quan chỉ đạo Cục Hải quan các địa phương kiểm tra từng trường hợp cụ thể, phân tích rõ nguyên nhân phải truy thu và tổng hợp toàn bộ hồ sơ có liên quan báo cáo gửi Tổng cục Hải quan.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra và báo cáo của cục Hải quan các địa phương, Tổng cục Hải quan tổng hợp, có ý kiến đề nghị Bộ Tài chính xem xét xử lý từng trường hợp cụ thể.

Cán bộ, nhân viên hải quan có vi phạm làm thất thu cho ngân sách nhà nước thì tùy theo mức độ sẽ bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

II. XỬ LÝ NỢ ĐONG THUẾ XUẤT NHẬP KHẨU

Các khoản nợ thuế xuất nhập khẩu của các tờ khai đăng ký và thông báo thuế của cơ quan hải quan trước ngày 15 tháng 10 năm 1998 được xử lý như sau:

1. Đối với các doanh nghiệp đang hoạt động nhưng còn nợ thuế xuất nhập khẩu thì cơ quan hải quan nơi doanh nghiệp có nợ thuế yêu cầu doanh nghiệp đến làm thủ tục đối chiếu, xác nhận số nợ thuế xuất nhập khẩu của doanh nghiệp riêng các doanh nghiệp giải thể, sáp nhập vào doanh nghiệp khác; doanh nghiệp được tách thành nhiều doanh nghiệp mới thì cơ quan tiếp nhận doanh nghiệp sáp nhập hoặc cơ quan cấp trên trực tiếp của doanh nghiệp được chia tách phải làm thủ tục đối chiếu, xác nhận số thuế xuất nhập khẩu với cơ quan hải quan. Đối với các trường hợp doanh nghiệp được tách thành nhiều doanh nghiệp mới, thì trong bản đối chiếu phải ghi rõ tên các doanh nghiệp sau khi chia tách chịu trách nhiệm nộp số nợ cũ và mức nộp cụ thể theo từng tờ khai hàng xuất nhập khẩu của mỗi doanh nghiệp). Trên cơ sở bản đối chiếu, xác nhận nợ, cơ quan hải quan đơn đốc doanh nghiệp nộp số nợ thuế vào ngân sách nhà nước theo chế độ quy định.

Đối với các doanh nghiệp có nợ thuế nhưng do những nguyên nhân khách quan đã được Chính phủ, Bộ Tài chính cho phép gian nợ hoặc khoan nợ, đã hết thời hạn được gian nợ, khoan nợ thì doanh nghiệp cũng phải đối chiếu số còn thiếu, còn nợ và nộp vào ngân sách nhà nước theo đúng chế độ quy định.

Mọi trường hợp không nộp thuế theo đúng chế độ quy định đều bị cưỡng chế thi hành theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. Đối với các doanh nghiệp đã giải thể, phá sản không còn hoạt động thì cơ quan cấp trên, cơ quan ra quyết định giải thể doanh nghiệp chỉ đạo Ban thanh lý giải thể doanh nghiệp hoặc Tổ thanh toán tài sản (đối với doanh nghiệp phá sản) thực hiện việc thanh toán các khoản công nợ của doanh nghiệp bị giải thể, phá sản theo đúng thứ tự ưu tiên quy định tại Điều 39 Luật Phá sản doanh nghiệp ngày 30 tháng 12 năm 1993 và điểm 6, mục III Thông tư số 25-TC/TCDN ngày 15/5/1997 của Bộ Tài chính hướng dẫn trình tự, thủ tục, nguyên tắc xử lý tài chính khi giải thể doanh nghiệp nhà nước.

Trường hợp giá trị tài sản còn lại của doanh nghiệp không đủ trả nợ thuế xuất nhập khẩu thì Cục Hải quan địa phương kết hợp với Ban thanh lý giải thể doanh nghiệp, Cục Quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp kiểm tra và có văn bản (kèm theo hồ sơ) gửi Tổng cục Hải quan trước ngày 31 tháng 3 năm 1999 để Tổng cục Hải quan có ý kiến đề nghị Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Đối với các doanh nghiệp đang hoạt động, nhưng có khoản nợ thuế xuất nhập khẩu không có khả năng thu hồi do nguyên nhân bất khả kháng thì Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với các doanh nghiệp địa